

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2018/DS-ST

Ngày: 11-7-2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoàng Dung

Bà Trần Thị Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Bé N

Địa chỉ: Ấp Mỹ 1, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

Bị đơn: Phạm Thị H

Địa chỉ: Ấp Mỹ 1, xã Hòa Lợi, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Phạm Thị Bé N trình bày:

Vào năm 2012 bà N có hỏi dùm bà Phạm Thị H số tiền 20.000.000 đồng, sau đó bà N đóng lãi thay cho bà H số tiền 24.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2013 bà H có viết biên nhận nợ với nội dung còn nợ bà N số tiền 44.000.000 đồng. Từ lúc mượn đến nay bà H không trả tiền cho bà N. Ngoài ra, trước đó bà H còn thiếu bà N 05 phân vàng 24k loại 9999. Nay bà N yêu cầu bà H phải trả cho bà N tổng số tiền là 44.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đồng thời yêu cầu bà H phải trả cho bà N 05 phân vàng 24k loại 9999.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và các lời khai ban đầu.

Bị đơn Phạm Thị H trình bày: Trước đây bị đơn có vay của bà Phạm Thị Bé N số tiền 20.000.000 đồng, đóng lãi mỗi tháng 1.000.000 đồng, đóng được vài tháng thì không đóng lãi nữa. Ngoài ra, bà H còn nợ bà N 05 phân vàng 24k loại 9999. Nay bà H đồng ý trả lại 20.000.000 đồng và 05 phân vàng 24k loại 9999. Còn số tiền lãi 24.000.000 đồng bà H không đồng ý trả.

Tại phiên tòa bị đơn vẫn giữ nguyên các lời khai ban đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự: Xét thấy, tại phiên tòa nguyên đơn cung cấp biên nhận ngày 01/02/2012 âm lịch (phô tô), mặt trước của biên nhận thể hiện nội dung bà Phạm Thị H có nhận của mợ 8 Lực (nguyên đơn) số tiền 20.000.000 đồng, bị đơn cũng thừa nhận chữ viết trong biên nhận là của bị đơn. Sau đó bị đơn viết lại biên nhận mới vào ngày 27/12/2013 âm lịch có nội dung là bà Phạm Thị H có thiếu vợ chồng ông Ngô Văn Lực số tiền 44.000.000 đồng. Nguyên đơn xác nhận bị đơn chỉ vay 20.000.000 đồng, còn 24.000.000 đồng là tiền lãi nguyên đơn trả thay bị đơn, nguyên đơn và bị đơn xác định ngày vay là ngày 27/12/2013 âm lịch. Cho nên có đủ cơ sở để xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn vay tiền là có thật và việc cho vay giữa nguyên đơn và bị đơn là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay:

[3.1] Tại bản tự khai ngày 13/6/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng

nguyên đơn có hỏi giùm bị đơn số tiền 20.000.000 đồng và nguyên đơn có đóng lãi thay bị đơn số tiền 24.000.000 đồng, sau đó bị đơn thống nhất viết biên nhận ngày 27/12/2013 âm lịch có nội dung là còn nợ nguyên đơn số tiền 44.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng, chỉ vay của nguyên đơn 20.000.000 đồng, còn 24.000.000 đồng là tiền lãi, bị đơn chỉ đồng ý trả lại 20.000.000 đồng tiền vốn không đồng ý trả tiền lãi 24.000.000 đồng.

[3.2] Xét thấy, nguyên đơn thừa nhận bị đơn chỉ vay 20.000.000 đồng, còn 24.000.000 đồng là tiền lãi nguyên đơn trả thay cho bị đơn. Nhưng bị đơn không thừa nhận có nhờ nguyên đơn trả thay tiền lãi và việc nguyên đơn trả lãi cho người khác là quan hệ pháp luật khác nên chưa có cơ sở để xác định bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 24.000.000 đồng. Do đó chỉ có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 20.000.000 đồng và lãi suất vay.

[3.3] Tuy nhiên, mức lãi suất hai bên thỏa thuận là vượt quá quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại với mức lãi suất là 1.125%/tháng, thời gian tính lãi là từ ngày 27/12/2013 âm lịch tương đương với ngày 08/01/2014 đến ngày 24/5/2018 với số tiền lãi là $20.000.000 \text{ đồng} \times 1.125\% : 30 \times 1576 \text{ ngày} = 11.820.000 \text{ đồng}$ và mức lãi suất 0.75% tính từ ngày 25/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là $20.000.000 \text{ đồng} \times 0.75\% : 30 \times 46 \text{ ngày} = 230.000 \text{ đồng}$. Tổng lãi là 12.050.000 đồng.

[4] Đối với số vàng 05 phân vàng 24k loại 9999 bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại vốn, không yêu cầu tính lãi nên bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 05 phân vàng 24k loại 9999. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định giá vàng tại thời điểm xét xử có giá là 3.600.000 đồng/chỉ để làm cơ sở xem xét án phí.

[5] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 32.050.000 đồng, trong đó vốn gốc 20.000.000 đồng, lãi 12.050.000 đồng và 05 phân vàng 24k loại 9999.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn 44.000.000 đồng vốn và lãi suất theo quy định là 26.510.000 đồng, tổng vốn và lãi là 70.510.000 đồng, tòa án chấp nhận tổng vốn và lãi là 32.050.000 đồng cho nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền 38.460.000 đồng không được tòa án chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Bé N.

2. Buộc bà Phạm Thị H có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Bé N số tiền 32.050.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và 05 (năm) phân vàng 24k loại 9999.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự N 2015.”

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Phạm Thị H phải nộp là: 1.692.500 đồng.

- Buộc bà Phạm Thị Bé N phải nộp là 1.923.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Bà Phạm Thị Bé N được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.661.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016084 ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Bà N phải nộp thêm là 262.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Trinh